TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07- 6- 2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Hải Thùy** và bà **Võ Thị Trúc Mai**
Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thu H, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn 1 Kim Bảng, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1984; Địa chỉ: 34 L N Q, khu phố S Phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị Thu Hương và anh Nguyễn Minh Ph đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 10/2021 phát sinh mâu nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Ph có tính nóng nãy, vợ chồng gây gỗ anh Ph đuổi chị H ra khỏi nhà nên chị H phải về nhà mẹ ruột ở Quảng Bình sống, khi đi anh Ph giành con không cho chị Hương mang con theo. Chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh Ph.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 17/10/2019.

Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Phương không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Minh Ph.

+ Về con chung: Xử giao cho chị Trương Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 17/10/2019. Chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Trương Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh Ph đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Minh Ph.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của chị H và qua làm việc với gia đình anh Phương thì xác định được quá trình vợ chồng chị H, anh Ph vào miền Nam làm ăn, sinh sống có xảy ra mâu thuẫn, anh Ph đuổi chị H nên chị Hương về ở với bố mẹ tại Quảng Bình,vợ chồng ly thân cho đến nay. Theo kết quả xác minh tại địa phương, trong thời gian chung sống vợ chồng chị H, anh Ph có xãy ra mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh Phương không có ý kiến phản hồi, không đến Tòa án làm việc điều đó thể hiện ý thức anh Ph đã bỏ mặc cuộc hôn nhân của mình.

Thấy rằng vợ chồng chị H, anh Ph không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn anh Ph.

- Về con chung: Chị H, anh Ph có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 17/10/2019. Theo trình bày của chị H và gia đình anh Phương cũng như kết quả xác minh cho thấy trước đây vợ chồng chị Hương vào làm việc, sinh sống ở miền Nam, từ tháng 10/2021, vợ chồng xãy ra mâu thuẫn thì anh Ph đưa con về sống ở Đông Hà với bố mẹ anh Ph, chị H về sống với bố mẹ ở Quảng Bình, thỉnh thoảng chị H vào Đông Hà thăm con. Nay anh Ph không có văn bản trình bày ý kiến, nguyện vọng về con chung, không giao nộp chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con, đồng thời không có mặt trong các phiên hòa giải và xét xử. Chị H có giao nộp chứng cứ chứng minh đủ điệu kiện nuôi con. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình *"con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng"*. Hiện tại cháu Kh dưới 36 tháng tuổi, thấy rằng từ tình hình thực tế như trên và căn cứ vào quy định của pháp luật cần giao cháu Khang cho chị H được trực trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Minh Ph.

- Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 17/10/2019 cho chị Trương Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Phương cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh Phương thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trương Thị Thu H phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000166 ngày 07/3/2022

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; tổ HC -TP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Yến